TOÀ ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Nguyễn Văn Hùng;

1// Ngô Xuân Nam.

Thư ký phiên tòa: 2// Phạm Đức Anh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 2// Lê Duy Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Khuất Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 5 năm 1990 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, thị xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Văn C và bà Hà Thị P; có vợ là Đinh Thị Minh H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: có mặt;

2. Nguyễn Mạnh T1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 23 tháng 9 năm 1990 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, thị xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C1 (đã chết) và bà Phùng Thị N; có vợ là Nguyễn Thị G và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: có mặt;

3. Phùng Văn M; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1991 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, thị xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phùng Thị Q; có vợ là Trương Thị Mai A1 và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: có mặt;

4. Phùng Quốc V; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, thị xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V1 và bà Nguyễn Thị V2; có vợ là Phạm Ngọc T3 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: có mặt.

- *Bị hại:*

Nhà máy Z- Tổng cục K/BQP; địa chỉ: Số 4 đường X, phường X1, Thị xã S, TP Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Thiếu tá Lê Quyết P; sinh ngày: 26/5/1981; Chức vụ: Trưởng phòng H1, Nhà máy Z/Tổng cục K/BQP; nơi cư trú: Thôn L, xã Tản L1, huyện B, TP Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Hoàng Văn D: có mặt;

2. Vũ Thị N: có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/9/2021, Nguyễn Mạnh T1 và Phùng Văn M đến nhà Khuất Văn T (ở Thôn A, xã Y, thị xã S, TP Hà Nội) ngồi uống nước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tuyến rủ Trường và Mạnh đi vào nhà máy Z/Tổng cục K/BQP để trộm cắp sắt bán lấy tiền tiêu xài, T1 và M đồng ý. Sau đó, T, T1, M đi bộ từ phía sau nhà T đến tường bao của Nhà máy Z rồi cả ba người cùng trèo qua 03 lớp tường bao có dây thép gai bảo vệ phía trên tường để vào khu vực kho vật tư của Nhà máy Z. Tại đây, T, T1, M đã cùng nhau lấy trộm 19 thanh sắt di chuyển ra phía tường bao thứ 3 gần cửa kho vật tư sang bãi đất trống, sau đó các đối tượng đã đưa được 14 thanh sắt qua tường bao thứ 3 tập kết ở giáp tường bên bãi đất trống thì bị lực lượng bảo vệ của Nhà máy Z cùng tổ công tác Công an xã Thanh Mỹ phát hiện bắt quả tang, lập biên bản, thu giữ tang vật đưa về trụ sở giải quyết. Theo Kết luận định giá tài sản, 19 thanh sắt này có giá trị 3.696.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1 và Phùng Văn M đã tự khai báo cũng với hành vi tương tự, trước đó đã nhiều lần vào Nhà máy Z lấy trộm nhiều thanh sắt các loại cụ thể:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 8 năm 2021, T rủ T1, M vào khu vực kho vật tư của Nhà máy Z trộm cắp được 12 thanh sắt các loại đã qua sử dụng. T đã mua 12 thanh sắt trên với giá 1.800.000 đồng, T giữ lại phần mình 600.000 đồng và thanh toán cho T1 và M mỗi người 600.000 đồng. Sau đó T cất giấu 12 thanh sắt tại vườn nhà T. Số tiền này T1, M đã tiêu xài hết. Theo Kết luận định giá tài sản, 12 thanh sắt này có giá trị 3.080.000 đồng.

Lần thứ hai: Giữa tháng 9/2021, khi đang ngồi chơi uống nước tại nhà mình, T đã rủ T1, M tiếp tục đột nhập vào kho vật tư của Nhà máy Z để trộm cắp. Lần này T, T1, M trộm cắp được 09 thanh sắt các loại, T đã mua lại số sắt này với giá là 4.500.000 đồng, cùng thống nhất chia đều cho cả 3, tuy nhiên do chưa có tiền trả nên T nợ lại T1 và M mỗi người 1.500.000 đồng. T để cùng 12 thanh sắt đã trộm trước đó còn T1 và M ra về. Theo Kết luận định giá tài sản, 09 thanh sắt này có giá trị 6.017.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng đầu tháng 9/2021, M và Phùng Quốc V đang ngồi chơi tại nhà T1 thì T1 rủ M1 và V đi trộm cắp sắt tại Nhà máy Z, M và V đồng ý. Các bị cáo trèo qua 03 bức tường rào dây thép gai của Nhà máy và đã trộm cắp được 12 thanh sắt các loại. Sau khi trộm cắp được tài sản T1, M, V dùng chiếc xe cải tiến của bố mẹ V để chở các thanh sắt về sân nhà V sau đó vận chuyển 12 thanh sắt trên đến nhà Khuất Văn T để bán cho T. Khi đến nhà T, T1 hỏi T: “Có mua sắt không?", T hỏi lại T1: “Sắt ở đâu đấy?”, T1 nói: “Lấy trộm trong Z151" thì T đồng ý mua lại với giá 1.980.000 đồng và đưa tiền cho T1. T1, M, V chia nhau mỗi người 660.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã ăn tiêu hết. Theo Kết luận định giá tài sản, 12 thanh sắt này có giá trị 2.134.000 đồng.

Tổng giá trị của 52 thanh sắt mà các bị cáo trộm cắp là: 14.927.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V đều thừa nhận hành vi như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, ông Lê Quyết P - đại diện theo ủy quyền của bị hại khai: Khoảng hơn 15 giờ ngày 26/9/2021, qua camera giám sát, theo dõi, ông P phát hiện 03 đối tượng đang có hành vi trộm cắp tài sản trong kho vật tư nên đã chỉ đạo tổ bảo vệ của nhà máy vây bắt, báo cáo Giám đốc nhà máy và liên hệ Công an xã Thanh Mỹ để phối hợp giải quyết. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày tổ bảo vệ đã bắt quả tang và dẫn 03 đối tượng trộm cắp tài sản trong kho vật tư về phòng Hành chính – hậu cần để làm việc. Tài sản thu giữ được gồm tổng cộng 19 thanh sắt. Ngoài ra, trước đó khoảng tháng 8 đến tháng 9/2021, kho vật tư của Nhà máy bị mất trộm 33 thanh sắt C, U, I các loại, tổng cộng là 52 thanh sắt các loại có giá trị gần 15.000.000 đồng.

Người làm chứng Hoàng Văn D khai tại phiên tòa: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/9/2021, khi đang làm nhiệm vụ trực bảo vệ tại Nhà máy Z thì anh Lê Quyết P điện báo có người dân ở ngoài đột nhập vào khu vực vật tư sản xuất của nhà máy, D cùng một số người trong tổ bảo vệ xuống kiểm tra và phát hiện 03

đối tượng Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1 và Phùng Văn M đang có hành vi lấy trộm sắt của nhà máy để mang ra ngoài tiêu thụ. D yêu cầu các bị cáo dừng lại và đưa về phòng Hành chính – hậu cần để làm việc.

Người làm chứng Vũ Thị N khai tại phiên tòa: N được giao nhiệm vụ thủ kho vật tư, trong tháng 9/2021 qua kiểm tra phát hiện kho vật tư bị kẻ gian đột nhập lấy trộm khoảng hơn 30 thanh sắt các loại nên đã báo cho Phòng Hành chính – hậu cần của Nhà máy Z. Ngày 26/9/2021, N biết lực lượng bảo vệ nhà máy đã bắt quả tang 03 đối tượng Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1g và Phùng Văn M có hành vi trộm cắp sắt tại khu vực vật tư, đồng thời thu giữ được 19 thanh sắt. Tổng cộng các lần trước cho đến ngày 26/9/2021, kho vật tư do Nquản lý bị mất 52 thanh sắt các loại.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 26/9/2021 xác định: Khoảng 16 giờ ngày 26/9/2021, Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1 và Phùng Văn Mđột nhập vào nhà máy Z/Tổng cục K để trộm cắp bán lấy tiền. Tại khu vực kho vật tư của nhà máy, T, M, T1 phát hiện có nhiều thanh sắt U, C không có người trông coi nên đã lấy trộm được 19 thanh sắt các loại, khi đang khiêng được 14 thanh sắt qua bờ tường bao thì bị lực lượng bảo vệ của Nhà máy Z phát hiện bắt quả tang và tạm giữ tang vật có liên quan;

Đơn trình báo ngày 26/9/2021 của ông Lê Quyết P – đại diện theo ủy quyền của Nhà máy Z về việc lực lượng bảo vệ của Nhà máy đã phát hiện bắt quả tang 03 đối tượng Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1 và Phùng Văn M có hành vi trộm cắp 19 thanh sắt C và U trị giá khoảng 4.000.000 đồng;

Biên bản khám xét do Công an xã Thanh Mỹ, TX Sơn Tây, TP Hà Nội lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 26/9/2021 xác định: Tại nhà ở của Khuất Văn T, khám xét tại chuồng nuôi bò nơi T thường sử dụng cất giấu đồ đạc phát hiện, tạm giữ tổng số 33 thanh kim loại, bên ngoài sơn màu đỏ, hình dáng kích thước như trong Biên bản thống kê đồ vật, tài liệu bị tạm giữ khi khám xét;

Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an TX Sơn Tây, TP Hà Nội lập ngày 27/9/2021 và Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1/Tổng cục Kỹ thuật lập ngày 27/10/2021, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là Kho vật tư/Nhà máy Z/Tổng cục K thuộc xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội. Khu vực bãi vật tư có cổng ra vào thứ nhất hướng Đông Nam tiếp giáp với đường nội bộ trong Nhà máy Z, cổng ra vào thứ hai hướng Tây Bắc tiếp giáp bãi đất trống. Vị trí số (1), (2) và (3) lần lượt là ba lớp tường bao từ ngoài vào trong, là vị trí các đối tượng đã trèo vào Nhà máy Z để trộm cắp tài sản và đưa tài sản trộm cắp được ra bên ngoài. Vị trí (4), (5) là nơi để các thanh sắt U, C, I mà các đối tượng đã trộm cắp vào các lần cuối tháng 8, đầu tháng 9, giữa tháng 9/2021 và ngày 26/9/2021. Vị trí số (6) là bãi rác của Nhà máy Z151, nơi các đối tượng đã nhiều lần vào đào sắt vụn trước đó;

Biên bản thực nghiệm điều tra do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1/ Tổng cục Kỹ thuật lập ngày 28/10/2021, Biên bản nhận dạng tài sản ngày 26/10/2021 xác định: Hành động, động tác của các đối tượng trong quá trình

thực nghiệm là phù hợp với lời khai của các đối tượng, với hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ;

Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2021, Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã Sơn Tây xác định: Tổng giá trị của 52 thanh sắt trị giá: 14.927.000 đồng.

Biên bản làm việc do Cơ quan điều tra hình sự/Tổng cục Kỹ thuật lập hồi 09 giờ ngày 19/01/2022 thể hiện: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M, Phùng Quốc V đã tự nguyện nộp lại số tiền các bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp trong Nhà máy Z/Tổng cục K, cụ thể: Nguyễn Mạnh T1 và Phùng Văn M mỗi người đã nộp số tiền: 1.260.000 đồng; Phùng Quốc V đã nộp số tiền: 660.000 đồng. Toàn bộ số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp là: 3.180.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSTĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội truy tố các bị cáo: Khuất Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1, Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo: Khuất Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1, Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khuất Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khuất Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự quyết định tổng hợp hình phạt đối với Khuất Văn T về hai tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh T1 từ 12 đến 15 tháng tù; Phùng Văn M từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày đi thi hành án, cả hai bị cáo được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Quốc V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phùng Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã S, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại 52 thanh sắt đã chiếm đoạt có tổng giá trị 14.927.000 đồng.

Tuy nhiên, bị hại là Nhà máy Z/Tổng cục K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, khắc phục hậu quả gì nên cần ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra hình sự Tổng cục Kỹ thuật trả lại cho Nhà máy Z/Tổng cục K đối với 52 thanh sắt các loại đã qua sử dụng;

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.980.000 đồng của các bị cáo M, T1, V do phạm tội mà có và số tiền 1.200.000 đồng của Khuất Văn T đã từ chối nhận lại.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nhà máy Z/Tổng cục K có ý kiến: Nhà máy Z đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo về tội trộm cắp tài sản.

Lời nói sau cùng, các bị cáo ân hận về hành vi vi phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội; Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 – Tổng cục Kỹ thuật, Cơ quan điều tra hình sự - Tổng cục Kỹ thuật, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội; Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội, Viện kiểm sát quân

sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ cuối tháng 8/2021 đến ngày 26/9/2021, các bị cáo Khuất Văn T 03 lần, Phùng Quốc V 01 lần cùng Nguyễn Mạnh T1 và Phùng Văn M lén lút trèo qua ba lớp tường bao đến khu vực kho vật tư của Nhà máy Z/Tổng cục K/BQP thuộc địa phận thôn Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, TX Sơn Tây, TP Hà Nội, trộm cắp 52 thanh sắt các loại đã qua sử dụng bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là: 14.927.000 đồng. Lần trộm cắp của các bị cáo T, M, T1 bị bắt quả tang ngày 26/9/2021 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Riêng lần trộm cắp đầu tháng 9/2021, bị cáo T không tham gia nhưng khi mua tài sản do các bị cáo T1, M, V bán thì Tuyến biết rõ là tài sản do trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua nên hành vi của T đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là đó là xâm phạm quyền sở hữu về tài sản; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm, giản đơn, mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể của từng người, nhưng T 03 lần là người khởi xướng và thực hành trộm cắp, 01 lần tiêu thụ tài sản trộm cắp nên T giữ vai trò cao nhất trong vụ án; T1 01 lần là người khởi xướng và là người thực hành trong các lần trộm cắp nên Trường giữ vai trò thứ hai; M giữ vai trò thứ ba; riêng V chỉ tham gia 01 lần trộm cắp nên có vai trò thấp nhất. HĐXX sẽ căn cứ vào Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Cả ba bị cáo Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1 và Phùng Văn M đã nhiều lần vào Nhà máy Z/Tổng cục K trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

"Phạm tội hai lần trở lên" về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, cả bốn bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Ngay sau khi bị bắt quả tang, T, M, T1 đã tự khai ra các hành vi trộm cắp đã thực hiện trước đó nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội tự thú" theo quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 BLHS. (Riêng bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ này ở cả hai tội). Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Nhà máy Z/Tổng cục K /BQP đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cả bốn bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với bị cáo Phùng Quốc V: Bị cáo chỉ tham gia trộm cắp 01 lần; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên thiệt hại xảy ra không lớn. Do đó, bị cáo V ngoài việc được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS; HĐXX nhận thấy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 51 BLHS.

HĐXX thấy, ngoài các lần các bị cáo T, M, T1 đột nhập vào Nhà máy Z để trộm cắp tài sản thì trước đó nhiều lần lén lút vào khu vực bãi rác thải, phế liệu của nhà máy để đào bới sắt vụn, mặc dù được nhắc nhở nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; thể hiện ý thức coi thường pháp luật, quyền sở hữu về tài sản của người khác. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung. Do bị cáo Khuất Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên cần áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội. Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021 nên được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ nên HĐXX cũng cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Riêng đối với Phùng Quốc V: Bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo được coi là có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề

nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho Nhà máy Z/Tổng cục K/BQP số tiền 14.927.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, 52 thanh sắt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, Nhà máy Z/Tổng cục K /BQP không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường do nhà máy đã nhận lại đủ các tài sản bị trộm cắp, nên xét thấy cần ghi nhận.

Về số tiền 3.180.000 đồng do các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M, Phùng Quốc V tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra:

Đối với số tiền 600.000 đồng mỗi bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M được hưởng trong lần trộm cắp cuối tháng 8/2021: Đây là số tiền bị cáo T đã chia cho T1 và M, do tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, Nhà máy Z/Tổng cục K /BQP không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên số tiền này cần trả cho bị cáo T. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T từ chối nhận lại số tiền trên và đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. HĐXX xét thấy ý kiến của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền 660.000 đồng mỗi bị cáo M, T1, V có được trong lần đầu trộm cắp đầu tháng 9/2021: Đây là số tiền các bị cáo được hưởng lợi từ việc bán tài sản phạm tội cho T mà có; do đó, căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V mỗi bị cáo số tiền: 660.000 đồng. HĐXX xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Những tài sản, đồ vật gồm: 52 thanh sắt các loại đã qua sử dụng; 02 chiếc cuốc đã qua sử dụng, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, mỗi chiếc dài 80cm; 02 chiếc hộp hình trụ bằng kim loại cao 10cm, bán kính 05cm bên ngoài có chữ "Sơn tổng hợp"; 01 chiếc chổi quét sơn dài 20cm, cán bằng gỗ; 01 chiếc chổi lăn sơn dài 25cm cán bằng nhựa. Cơ quan điều tra hình sự Tổng cục Kỹ thuật đã trả lại cho các chủ sở hữu và quản lý hợp pháp trong giai đoạn điều tra theo quy định của pháp luật. Nên tại phiên tòa hôm nay, HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; các bị cáo Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Khuất Văn T phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; Điều 15, khoản 3 Điều 57; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khuất Văn T **12** (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khuất Văn T **06** (Sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Khuất Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T1 **14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn M **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Quốc V **06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/4/2022). Giao bị cáo Phùng Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã S, TP Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận Nhà máy Z/Tổng cục K /BQP không yêu cầu các bị cáo Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V phải bồi thường.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của các bị

cáo Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V mỗi bị cáo số tiền: 660.000 (Sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Khuất Văn T số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, được niêm phong theo biên bản lập ngày 19/01/2022 của Cơ quan điều tra hình sự - Tổng cục Kỹ thuật.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Khuất Văn T, Nguyễn Mạnh T1, Phùng Văn M và Phùng Quốc V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2022), các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHS TCKT;
- Cơ quan THAHS Thủ đô Hà Nội;
- Cơ quan THAHS, CA. TX S, TP HN;
- UBND xã Y, TX S, TP. HN;
- Phòng THA BTTM;
- TAQSTW (để CCTTLLTP);
- Nhà máy Z/TC K/BQP;
- Các bị cáo;
- Lưu HS,THA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Nguyễn Thị Mai